TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HXÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 06/6//2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản`".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HXÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Duy Bản;

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành– Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thúy H, sinh năm: 1981; địa chỉ: khu phố L2, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Anh Trương Thành L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố T1, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, tài liệu, chứng cứ khác có trong trong hồ sơ vụ án nguyên đơn – chị Phạm Thúy H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên khoảng năm 2018 khi gia đình anh Trương Thành L gặp khó khăn, chị H có giúp đỡ anh L cho anh L mượn số tiền

118.000.000đồng. Sau thời gian đó thì nhiều lần anh L có hứa trả cho chị H số tiền này nhưng vẫn chưa trả.

Đến thời điểm chị H cần tiền có yêu cầu anh L trả nợ thì anh L không trả tiền cho chị H mà anh L có cho chị H biết anh L đã bán nhà nhưng có giao tiền cho chị T(em ruột của anh L) giữ nhưng khi anh L yêu cầu chị T đưa tiền trả cho chị H thì chị T không đưa. Sau đó anh L có trao đổi với chị H cứ vay tiền của chị T rồi anh L sẽ có trách nhiệm thay chị H trả số tiền nợ này cho chị T. Do đó, chị H đã trao đổi vay của chị T số tiền 100.000.000đồng và có viết giấy vay cho chị T. Theo tính toán của chị H thì anh L sẽ trả thay chị H số tiền nợ vay 100.000.000đồng cho chị T để cấn trừ qua số tiền mà anh L còn nợ chị H. Tuy nhiên sau đó chị T đã khởi kiện đòi nợ chị H. Sau khi sự việc xảy ra, vì muốn thương lượng dàn xếp giải quyết với nhau nên anh L đã viết giấy đứng ra trả nợ thay chị H với nội dung: "*Tôi tên là Trương Thành L, sinh năm 1979. Năm 2018 tôi có hốt hụi của cô Phạm Thúy H sinh năm 1981, trú tại chợ LT số tiền là 118.000.000đồng (Một trăm mười tám triệu) mà tôi chưa trả được. Nay tôi muốn trả số tiền 100.000.000đồng(Một trăm triệu đồng) mà cô H đã nợ của cô Trương Thị Thanh T là em gái của tôi, sinh năm 1981. Trú tại LT – T – Bình Thuận.*"

Mặc dù anh L đã viết giấy đứng ra trả nợ thay cho chị H nhưng chị T không chấp nhận việc cấn trừ này mà vẫn yêu cầu chị H trả nợ. Vì vậy chị H đã khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L phải trả lại cho chị H số tiền 118.000.000đồng đã mượn của chị H trước đây.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì khác.

Để chứng minh yêu cầu của kiện của mình, chị H đã nộp cho Tòa án 01 tờ giấy A4, đề ngày 20/01/2022 có đánh máy nội dung anh L có hốt hụi của chị H 118.000.000đồng và muốn đứng ra trả nợ thay chị H 100.000.000đồng cho chị T có ký tên Trương Thành L.

Theo biên bản lấy lời khai - bị đơn anh Trương Thành L trình bày:

Giữa anh L và chị H có mối quan hệ quen biết với nhau nên thời gian trước đây khi gia đình anh L gặp khó khăn chị H đã giúp đỡ anh L bằng cách cho anh L mượn tiền nhiều lần với tổng cộng số tiền là 118.000.000đồng. Số tiền trên là do chị H tự nguyện đưa để giúp đỡ anh L chứ bản thân anh L không đặt vấn đề vay, mượn hay hốt hụi của chị H. Việc chị H đưa tiền cho anh L trước đây thì cũng không lập giấy tờ với nhau. Tuy nhiên, anh L có hứa với chị H khi có điều kiện sẽ trả lại cho chị H số tiền này. Đến thời điểm khoảng cuối năm 2021 thì anh L được biết chị Trương Thị Thanh T là em gái của anh L có khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện T để yêu cầu chị H trả số tiền nợ vay là 100.000.000đồng. Thực tế việc vay mượn tiền giữa hai người như thế nào thì anh L không biết cụ thể. Tuy nhiên để H giải mối quan hệ giữa chị T và chị H thì anh L đã ký giấy đồng ý trả khoản nợ 100.000.000đồng cho chị T thay chị H. Sự việc này anh L cũng đã trao đổi với chị T nhiều lần nhưng chị T không chấp nhận.

Anh L xác nhận có nhận của chị Phạm Thúy H số tiền 118.000.000 đồng; anh L chấp nhận trả lại cho chị H số tiền này. Tuy nhiên hiện nay anh L chưa có điều kiện để trả cho chị H.

Những tình tiết mà các đương sự thống nhất với nhau:

+ Khoảng năm 2018, chị Phạm Thúy H có cho anh Trương Thành L mượn tổng số tiền 118.000.000 đồng;

+ Ngày 20/01/2022, anh Trương Thành L có ký giấy đồng ý trả số tiền nợ 100.000.000đồng cho chị Trương Thị Thanh T thay chị H. Tuy nhiên sau đó chị Trương Thị Thanh T không thống nhất việc anh L trả nợ thay chị H.

Những tình tiết mà các đương sự không thống nhất với nhau:

Chị H và anh L không thống nhất về thời gian trả số tiền 118.000.000đồng cho chị H.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử;

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ đương sự theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 để: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thúy H; Buộc anh Trương Thành L phải có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thúy H số tiền 118.000.000đồng.

Về án phí: Buộc anh Trương Thành L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị Phạm Thúy H số tiền 2.950.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Chị Phạm Thúy H yêu cầu anh Trương Thành L phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 118.000.000đồng. Đây là số tiền mà năm 2018, chị H đã cho anh L mượn để giúp đỡ anh L khi gia đình gặp khó khăn. Anh L xác định có nhận của chị H tổng số tiền 118.000.000đồng và đồng ý trả lại cho bà H số tiền này nhưng hiện nay chưa có điều kiện để trả. Xét thấy, đây là quan hệ tranh chấp về " Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015**.** Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[3] *Xét yêu cầu khởi khởi của nguyên đơn – chị Phạm Thúy H:*

Chị H khởi kiện yêu cầu ông L phải trả lại số tiền nợ 118.000.000đồng mà năm 2018 chị H đã cho anh L mượn khi gia đình anh L gặp khó khăn. Thời gian vừa qua do cần tiền chị H đã yêu cầu anh L trả lại số tiền này nhưng anh L vẫn chưa trả.

Bị đơn là anh Trương Thành L mặc dù thừa nhận trước đây có được chị H giúp đỡ cho mượn nhiều lần với tổng số tiền là 118.000.000đồng và chấp nhận sẽ trả lại số tiền này cho chị H. Tuy nhiên do điều kiện hiện nay chưa thể thu xếp trả cho chị H số tiền nói trên.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc chị H có đưa cho anh L mượn số tiền 118.000.000đồng trước đây không lập thành văn bản nhưng được hai bên xác nhận; đến ngày 20 tháng 01 năm 2022, anh L đã xác nhận lại vấn đề này bằng cách ký giấy đồng ý đứng ra trả nợ cho chị Trương Thị Thanh T thay cho chị H số tiền 100.000.000đồng. Thời gian vừa qua anh L vẫn chưa trả cho chị H số tiền nói trên và cũng chưa thực hiện cam kết trả nợ cho chị T thay chị H. Do đó yêu cầu của chị Phạm Thúy H về việc yêu cầu anh Trương Thành L trả số tiền 118.000.000đồng là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận. Theo đó, cần buộc anh Trương Thành L trả lại cho chị Phạm Thúy H số tiền 118.000.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của chị Phạm Thúy H được chấp nhận nên cần buộc anh Trương Thành L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – chị Phạm Thúy H.

Buộc anh Trương Thành L phải có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thúy H số tiền 118.000.000đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Anh Trương Thành L phải nộp 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho chị Phạm Thúy H số tiền 2.950.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007879 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mận